

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/DS – ST
Ngày: 26 – 8 – 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương
2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” thụ lý số 214/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2022/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Sĩ T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A/B, khóm C, phường D, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Giang Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số E, khóm F, phường G, thành phố X, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 11/6/2022, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/7/2022, Bản tường trình ngày 02/8/2022, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Cao Sĩ T trình bày:**

Ông tham gia hội do bà Giang Thị H là chủ nhiều năm qua. Đến sau khi dịch Covid – 19 kết thúc, vào tháng 10/2021, bà H tổ chức khai hội lại một thời gian rồi ngưng đến nay. Ông có tham gia các dây hội, đã nộp hội nhưng chưa hót, cụ thể như sau:

- Hội 2.000.000 đồng/01tháng: bắt đầu từ ngày 18/11/2020 và kết thúc ngày 18/4/2022, gồm 18 phần hội, ông tham gia 01 phần. Ông đã nộp hội cho bà H được 12 kỳ với tổng số tiền là 18.000.000 đồng.

- Hụi 500.000 đồng/10 ngày: bắt đầu từ ngày 10/02/2021 và kết thúc ngày 30/01/2022, gồm 36 phần hụi, ông tham gia 02 phần. Ông đã nộp hụi được 36 kỳ, số tiền là 15.490.000 đồng.

- Hụi 300.000 đồng/tuần: bắt đầu từ ngày 22/12/2020 và kết thúc ngày 14/12/2021, gồm 52 phần, ông tham gia 02 phần. Ông đã nộp được 46 kỳ, số tiền là 19.250.000 đồng.

- Hụi 300.000 đồng/tuần: bắt đầu từ ngày 23/12/2020 và kết thúc ngày 15/12/2021, gồm 52 phần hụi, ông tham gia 02 phần. Ông đã nộp được 45 kỳ với số tiền là 18.670.000 đồng.

- Hụi 200.000 đồng/tuần: bắt đầu từ ngày 07/12/2020 và kết thúc ngày 29/11/2021, gồm 52 phần, ông tham gia 02 phần. Ông đã nộp được 48 kỳ với số tiền là 13.700.000 đồng.

Thời gian qua, ông nhiều lần liên hệ với bà H để yêu cầu trả lại tiền hụi. Ban đầu, bà H có hứa hẹn nhưng sau đó không thực hiện mà còn có lời lẽ thách thức ông. Do trong quá trình cộng tiền hụi sống có sự chênh lệch nên ông đồng ý thống nhất với bà H tiền vốn ông đã nộp là 81.605.000 đồng. Ông Yêu cầu bà H phải trả cho ông số tiền này. Ông không đồng ý trừ căn hụi với bà Huỳnh Thị T1, ông Lê Thanh K, bà Huỳnh Phương D vì ông không biết những người này là ai, bà H là chủ hụi có hưởng hoa hồng nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi lại cho ông. Đối với phần tiền mà bà H cho rằng vợ ông còn nợ hụi là 290.000 đồng thì ông đồng ý trừ căn tại giai đoạn thi hành án.

**** Theo văn bản đề ngày 27/7/2022, nộp cho Tòa án ngày 12/8/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Giang Thị H trình bày:***

Ông Cao Sỹ T có tham gia các dây hụi do bà làm chủ. Theo sổ sách ghi lại thì ông T nộp được tiền như sau:

- Hụi tuần 200.000 đồng, mở ngày 07/12/2020 kết thúc ngày 29/11/2021: dây 1, tham gia 01 phần, nộp được 6.415.000 đồng; dây 2, tham gia 01 phần, nộp được 6.440.000 đồng.

- Hụi tuần 300.000 đồng, mở ngày 22/12/2020 kết thúc ngày 14/12/2021: ông T tham gia 02 phần, nộp được 18.850.000 đồng.

- Hụi tuần 300.000 đồng, mở ngày 23/12/2020 kết thúc ngày 15/12/2021: ông T tham gia 02 phần, nộp được 18.560.000 đồng.

- Hụi 10 ngày 500.000 đồng, mở ngày 10/02/2021 kết thúc ngày 30/01/2022: ông T tham gia 02 phần, nộp được 15.480.000 đồng.

- Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 18/11/2020 kết thúc ngày 18/4/2021: ông T tham gia 01 phần, nộp được 15.860.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông T đã nộp thực tế là: 81.605.000 đồng.

Do tiền này bà không sử dụng cá nhân mà là hụi viên hốt không nộp hụi chết nên bà yêu cầu được căn trừ phần hụi của ông Cao Sỹ T sang cho những người hụi chết khác là:

- Huỳnh Thị T1, địa chỉ ở hẻm H, đường K, khóm L, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang, số điện thoại: A (bà Huỳnh Thị T1 nợ tiền hội tổng cộng 40.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị T1 trả cho ông Cao Sĩ T 35.400.000đ, số tiền còn lại 4.600.000đ bà Huỳnh Thị T1 trả cho hội viên Thẩm);

- Chị Chín T2 (vợ ông Cao Sĩ T), nợ hội chết 290.000 đồng.

- Lê Thanh K (hớt tóc), địa chỉ ở N/O, khóm P, phường G, thành phố X, tỉnh An Giang. Số điện thoại: B – C, nợ hội chết là 21.060.000 đồng.

- T3 (Huỳnh Phương D), sinh năm 1981, địa chỉ ở O/Q, đường số R, khu nhà ở công nhân S, ấp T, xã T, huyện U, tỉnh An Giang, số điện thoại: D, nợ hội chết là 25.140.000 đồng.

Thời gian qua, ông T đã dùng những lời lẽ hăm dọa sẽ đánh người nhà của bà nên bà đề nghị ông T chấm dứt ngay hành vi này vì không phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Cao Sĩ T và bà Giang Thị H là tranh chấp hợp đồng góp hội được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường G, thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn, đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa các bên có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng góp hội được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Từ đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của chủ hội và thành viên tham gia hội.

[3] Xét thấy, tại thời điểm xét xử, các dây hội hai bên trình bày đã kết thúc, nguyên đơn chưa lĩnh được hội. Việc bị đơn là chủ hội, đến nay vẫn chưa thực hiện nộp thay phần hội của thành viên khác không góp phần là đã vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên tham gia hội, Hội đồng xét xử quyết định buộc bà Giang Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Sĩ T số tiền hội đã nhận là 81.605.000 đồng.

[4] Do yêu cầu cản trừ tiền nợ hội của ông T với thành viên khác không được ông T đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật quy định về hội nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bà H có thể khởi kiện yêu cầu những thành viên khác không góp hội chết còn lại bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Cao Sĩ T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000 đ (hai

triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001424 ngày 22/6/2022 và số 0001496 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Bà Giang Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.080.000 đ (bốn triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Giang Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Cao Sĩ T tiền hụi còn nợ là 81.605.000 đ (tám mươi một triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Cao Sĩ T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.150.000 đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001424 ngày 22/6/2022 và số 0001496 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Bà Giang Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.080.000 đ (bốn triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích theo Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh